

QUY CHẾ SỐ/2019/QC NGÀY/...../2019
(Về quản trị nội bộ ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam)**CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG****ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG****1.1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định những vấn đề liên quan đến quản trị công ty đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng hoặc Techcombank), bao gồm:

- 1.1.1. Đại hội đồng cổ đông;
- 1.1.2. Hội đồng quản trị;
- 1.1.3. Ban kiểm soát;
- 1.1.4. Người điều hành;
- 1.1.5. Người phụ trách quản trị Ngân hàng;
- 1.1.6. Ngăn ngừa xung đột lợi ích;
- 1.1.7. Báo cáo và công bố thông tin.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với đối tượng sau:

- 1.2.1. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông.
- 1.2.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác và tổ chức cá nhân khác có liên quan.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Quản trị Ngân hàng: là hệ thống các nguyên tắc bao gồm:

- 2.1.1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- 2.1.2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban điều hành;
- 2.1.3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan của cổ đông;
- 2.1.4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- 2.1.5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Ngân hàng.

2.2. Người phụ trách quản trị Ngân hàng: là người do Hội đồng quản trị Ngân hàng bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Quy chế này.

2.3. Ban Điều Hành: bao gồm Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, các Giám đốc Khối, các chức danh/nhân sự khác do Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể.

2.4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

2.5. Các từ ngữ, thuật ngữ khác không được định nghĩa trong Quy chế này được hiểu như quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

ĐIỀU 3. CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CƠ BẢN

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau:

- 3.1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾;
- 3.2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành Techcombank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế;
- 3.3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- 3.4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- 3.5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- 3.6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- 3.7. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Techcombank.

ĐIỀU 4. CƠ CẤU QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

- 4.1. Cơ cấu quản trị Techcombank gồm có:
 - 4.1.1. Đại hội đồng cổ đông;
 - 4.1.2. Hội đồng quản trị;
 - 4.1.3. Ban kiểm soát;
 - 4.1.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - 4.1.5. Tổng giám đốc.
- 4.2. Hội đồng quản trị quy định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban, Hội đồng, bộ máy giúp việc, bộ phận tham mưu, giúp việc khác thuộc Hội Đồng Quản Trị.

CHƯƠNG II**CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****ĐIỀU 5. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định có liên quan của pháp luật, cổ đông còn có các quyền sau:

- 5.1. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- 5.2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Ngân hàng công bố theo quy định của pháp luật.

Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**6.1. Chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp**

- 6.1.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn hai mươi (20) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Techcombank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- 6.1.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú/địa chỉ liên hệ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- 6.1.3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

6.2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc, cụ thể như sau:

- 6.2.1. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Techcombank; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.
- 6.2.2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc địa chỉ liên lạc khác mà cổ đông đăng ký trước với Techcombank;
- 6.2.3. Các tài liệu liên quan đến thông báo nêu trên được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông sử dụng phục vụ cuộc họp. Techcombank sẽ gửi tài liệu họp cho cổ đông khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của cổ đông.

6.3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 6.3.1. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đến Techcombank, xác nhận với người được ghi tên thay mặt Techcombank tiếp nhận xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trên thông báo mời họp qua điện thoại, thư điện tử hoặc hình thức khác được ghi trên thông báo mời họp.
- 6.3.2. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại Điều lệ của Techcombank thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Techcombank và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- 6.3.1.1. Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người

được uỷ quyền dự họp;

- 6.3.1.2. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
- 6.3.1.3. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

ĐIỀU 7. THẺ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 7.1 Trước khi khai mạc cuộc họp, Techcombank tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- 7.2 Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Techcombank sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện uỷ quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ tán thành một quyết định và sau đó thu số thẻ phủ quyết quyết định đó, và sau đó đếm tổng số phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định.
- 7.3 Việc biểu quyết cũng có thể tiến hành bằng cách giơ tay nếu được Đại hội đồng cổ đông nhất trí, khi đó người chịu trách nhiệm kiểm phiếu sẽ căn cứ danh sách các cổ đông dự họp và số phiếu được uỷ quyền để xác định tổng số phiếu được biểu quyết. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó.
- 7.4 Các cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đó để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 7.5 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
- 7.6 Chương trình và nội dung cuộc họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

- 7.7 Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
- 7.8 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
- 7.9 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
- 7.10 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 7.11 Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- 7.12 Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.
- 7.13 Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Techcombank cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 7.14 Hàng năm, Techcombank phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- 7.15 Đại hội đồng cổ đông họp thường niên, hoặc bất thường để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Techcombank.
- 7.16 Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.
- 7.17 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc sau:
- 7.17.1. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 7.17.2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ của Techcombank.
- 7.18 Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải thể hiện rõ các nội dung quy định tại Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ và diễn biến của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 7.19 Công bố Biên bản Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank trong vòng (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.

ĐIỀU 8. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 8.1** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcombank.
- 8.2** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông ít nhất trước 15 ngày (mười lăm ngày) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 dưới đây.
- 8.3** Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- 8.5.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- 8.5.2. Mục đích lấy ý kiến;

- 8.5.3. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- 8.5.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- 8.5.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- 8.5.6. Thời hạn phải gửi về Techcombank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- 8.5.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Techcombank.
- 8.4** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- 8.5** Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Techcombank theo các hình thức sau:
- 8.5.1. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Techcombank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- 8.5.2. Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Techcombank qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- 8.5.3. Các phiếu lấy ý kiến Techcombank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 8.6** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành của Techcombank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- 8.6.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- 8.6.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- 8.6.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- 8.6.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- 8.6.5. Các vấn đề đã được thông qua;
- 8.6.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Techcombank, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 8.7** Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

- 8.8** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank.
- 8.9** Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 9. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

- 9.1.** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Techcombank, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:
- 9.1.2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Techcombank;
- 9.1.3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- 9.1.4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác;
- 9.1.5. Kế hoạch trong tương lai.
- 9.2.** Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:
- 9.2.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Techcombank⁽¹⁾;
- 9.2.2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- 9.2.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Techcombank;
- 9.2.4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành Techcombank;
- 9.2.5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông (nếu có).

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 10. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ của Techcombank.

ĐIỀU 11. CÁCH THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- 11.1. Hội đồng quản trị đương nhiệm quyết định và thông báo cho các cổ đông về việc ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; trong đó xác định rõ cơ cấu và số lượng thành viên được ứng, đề cử.
- 11.2. Cổ đông, cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục

ít nhất 6 tháng theo danh sách cổ đông vào ngày đăng ký cuối cùng để chốt thực hiện quyền, có quyền ứng cử làm ứng viên hoặc gộp số quyền biểu quyết để thực hiện quyền đề cử các ứng viên dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- 11.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên nếu xét thấy đáp ứng các tiêu chí, điều kiện tại Điều lệ và nội dung thông báo ứng cử, đề cử đã gửi cho cổ đông trước đó. Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát thông qua quyết định đề cử ứng viên dưới hình thức biểu quyết, lấy ý kiến khi đa số thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát đồng ý, chấp thuận.
- 11.4. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
- 11.4.1 Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - 11.4.2 Trình độ học vấn, chuyên môn;
 - 11.4.3 Tóm tắt quá trình công tác;
 - 11.4.4 Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát và các chức danh quản lý khác;
 - 11.4.5 Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Techcombank, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Techcombank;
 - 11.4.6 Các lợi ích có liên quan tới Techcombank (nếu có);
 - 11.4.7 Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - 11.4.8 Các thông tin khác (nếu có).

ĐIỀU 12. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM CHỦ TỊCH, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm và thông báo về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều lệ Techcombank.

ĐIỀU 13. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ của Techcombank.

ĐIỀU 14. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lập biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Techcombank.

ĐIỀU 15. CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 15.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ Techcombank và theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng này do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 15.2. Việc thành lập và hoạt động của các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị gồm các nội dung sau:
 - 15.2.1. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị;
 - 15.2.2. Cơ cấu của các ủy ban;
 - 15.2.3. Tiêu chuẩn thành viên của ủy ban, chủ tịch ủy ban;
 - 15.2.4. Việc thành lập ủy ban;
 - 15.2.5. Trách nhiệm của các ủy ban và thành viên.

ĐIỀU 16. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK

- 16.1. Hội đồng quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Techcombank để hỗ trợ hoạt động quản trị Techcombank được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Techcombank do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
- 16.2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Techcombank khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Techcombank tùy từng thời điểm.

ĐIỀU 17. CÁC TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK

Người phụ trách quản trị Techcombank phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- 17.1. Có hiểu biết về pháp luật;
- 17.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Techcombank;
- 17.3. Các tiêu chuẩn khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾ và quyết định của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 18. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK

Ngoài các quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Techcombank được quy định trong Điều lệ của Techcombank (nếu có) thì Người phụ trách quản trị Techcombank còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- 18.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Techcombank và cổ đông.
- 18.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát
- 18.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp
- 18.4. Tham dự các cuộc họp
- 18.5. Tư vấn thủ tục lập các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật
- 18.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- 18.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Techcombank
- 18.8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾
- 18.9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾

CHƯƠNG IV**BAN KIỂM SOÁT****ĐIỀU 19. BAN KIỂM SOÁT VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát và cơ cấu của Ban Kiểm Soát tuân thủ theo quy định tại Điều lệ của Techcombank

ĐIỀU 20. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định tại Điều lệ của Techcombank.

ĐIỀU 21. CÁCH THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự như với thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

ĐIỀU 22. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank.

ĐIỀU 23. CUỘC HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban Kiểm Soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Techcombank.

**CHƯƠNG V
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH****ĐIỀU 24. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

Từng Người điều hành phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng với chức danh mà họ đảm nhận.

ĐIỀU 25. VIỆC BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ, và quy định nội bộ của Ngân hàng.

ĐIỀU 26. KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.

Việc ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ, và quy định nội bộ của Ngân hàng.

**CHƯƠNG VI
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG
GIÁM ĐỐC****ĐIỀU 27. NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- 27.1. Luôn vì lợi ích chung của Techcombank;
- 27.2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan và của Techcombank
- 27.3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có).

ĐIỀU 28. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

- 29.1. HĐQT chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông/cổ đông, trước pháp luật về kết quả hoạt động của Techcombank và việc vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ của Techcombank gây thiệt hại cho Techcombank.
- 29.2. HĐQT thực hiện nhiệm vụ quản trị Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾, Quy chế này và quy định nội bộ của Techcombank, phù hợp với quy định của pháp luật.

- HĐQT quyết định các vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Techcombank trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 29.3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị/người chủ trì phiên họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm các Phó Tổng Giám Đốc hoặc Người điều hành khác phụ trách mảng việc có liên quan cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).
- 29.4. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Điều Hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban Điều Hành chủ trì, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản và gửi một bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để báo cáo.
- 29.5. Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.
- 29.6. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành và Người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất theo yêu cầu.
- 29.7. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, và Người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp theo dõi mảng việc đó.
- 29.8. HĐQT được quyền yêu cầu Người điều hành và các Đơn vị báo cáo thực hiện công việc cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị, kiểm soát ngân hàng theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Techcombank, phù hợp với quy định của pháp luật. Các thông tin, số liệu báo cáo, cung cấp cho Hội đồng quản trị phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình hoạt động của Techcombank, phù hợp với yêu cầu quản trị ngân hàng, phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 29. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN KIỂM SOÁT

- 29.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- 29.2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Techcombank.
- 29.3. Hội đồng quản trị bảo đảm rằng tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 30. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

- 30.1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng giám đốc và/hoặc người Chủ tọa cuộc họp Ban Điều hành có thể mời Trưởng Ban Kiểm Soát hoặc thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp hoặc thành viên Ban Kiểm Soát có thể góp ý kiến (nếu có). Chủ tọa và/hoặc Thư ký cuộc họp gửi cho Ban Kiểm Soát 01 (một) biên bản họp này.
- 30.2. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Tổng giám đốc hoặc Người Điều Hành khác cần kịp thời báo cáo bằng văn bản cho Ban Kiểm Soát.
- 30.3. Tổng giám đốc và Người Điều Hành khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Ban Kiểm Soát được tiếp cận thông tin, tài liệu theo yêu cầu.
- 30.4. Các báo cáo của Tổng Giám Đốc để trình Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết/Quyết định phải được gửi đến Trưởng Ban Kiểm Soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

ĐIỀU 31. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI

- 31.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và những người quản lý khác của Techcombank phải công khai các lợi ích liên quan của họ với Techcombank theo đúng quy định của Điều lệ Techcombank và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- 31.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 31.3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Điều lệ Techcombank và pháp luật có liên quan.
- 31.4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Techcombank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện giao dịch có liên quan.

ĐIỀU 32. GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- 32.1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan Techcombank ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

- 32.2. Ngân hàng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Ngân hàng và gây tổn hại cho lợi ích của Ngân hàng thông qua việc kiểm soát hợp đồng, giao dịch mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Ngân hàng.
- 32.3. Ngân hàng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông lớn và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Ngân hàng.

CHƯƠNG VIII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, CỦA TECHCOMBANK. TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐIỀU 33. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

- 33.1. Tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:
- 33.1.1. Tự nhận xét đánh giá;
- 33.1.2. Đánh giá hoạt động định kỳ 06 tháng;
- 33.1.3. Đánh giá hoạt động hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
- 33.1.4. Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất
- 33.1.5. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm
- 33.2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.
- 33.3. Ban kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.
- 33.4. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá các hoạt động của các thành viên Ban điều hành do Tổng giám đốc quản lý.

ĐIỀU 34. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các đối tượng nêu tại Điều 33 Quy chế này, bao gồm:

- 34.1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
- 34.2. Tuân thủ và chấp hành Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾, chủ trương, chính sách của Techcombank và quy định của pháp luật;
- 34.3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
- 34.4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc.

ĐIỀU 35. KHEN THƯỞNG

- 35.1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Ban điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành Techcombank và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và Techcombank.
- 35.2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy định khen thưởng của Techcombank tại từng thời kỳ.

ĐIỀU 36. KỶ LUẬT

- 36.1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định khác có liên quan của pháp luật, Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾ và các quy định khác có liên quan của Techcombank, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của Techcombank.
- 36.2. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo Quy định khen thưởng, kỷ luật của Techcombank tại từng thời kỳ.

CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 37. HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG

- 37.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày/...../2019.
- 37.2. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.
- 37.3. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Ngân hàng và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ Ngân hàng và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Ngân hàng và/hoặc quy định mới của pháp luật.
- 37.4. Trong trường hợp mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ Techcombank về cùng một vấn đề, thì quy định của Điều lệ Techcombank sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 37.5. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 37.6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ nhân viên Techcombank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

QUẢN LÝ VĂN BẢN**TÀI LIỆU THAM KHẢO****Tài liệu bên ngoài**

Tên	Số hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
Luật các Tổ chức tín dụng 2010	47/2010/QH12	16/06/2010	Quốc Hội
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD 2017	17/2017/QH14	20/11/2017	Quốc Hội
Nghị định 71/2017/NĐ-CP	71/2017/NĐ-CP	06/06/2017	Chính Phủ
Thông tư 95/2017/TT-BTC	95/2017/TT-BTC	22/09/2017	Bộ tài chính

Tài liệu nội bộ

Số tham chiếu ⁽¹⁾	Nội dung	Điều khoản	Văn bản	Số
1	Toàn văn bản	Toàn văn bản	Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương VN	